

Bản án số: 58/2019/HS-PT
Ngày 25-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương

Bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Nam là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo Phạm Thọ Đ và Trần Thanh T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2019/HS-ST ngày 06-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thọ Đ, sinh năm 1992 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức T, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1973; có vợ Đinh Như N, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2014; tiền án: 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, tại bản án số 10/2015/HS-ST ngày 13-3-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm; nhân thân: Ngày 03-02-2010 thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới “17 tuổi 07 tháng 24 ngày” nên được coi là không có án tích; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-11-2018; đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Trần Thanh T, sinh năm 1993 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; có vợ Phùng Tú

Q, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-11-2018; đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28-11-2018, Phạm Thọ Đ nghe một số người bạn nói lại Phạm Thọ Đ có nhận 20.000.000 đồng tiền bảo kê của anh Ngô Trung T. Bực tức vì T nói không đúng sự thật nên vào khoảng 18 giờ 00 phút, Phạm Thọ Đ đã rủ Trần Thanh T đi tìm anh T với mục đích để đánh dần mặt. Khi đi, Phạm Thọ Đ cầm 01 cây kiếm tự chế, Trần Thanh T lấy 01 dao rựa, Phạm Thọ Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu cam đen số khung RLHJF4612EZ454702, số máy JF46E7082985 có gắn biển kiểm soát 48B1-234.56 chở Trần Thanh T đi tìm anh T để đánh. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Thọ Đ và Trần Thanh T đến trước quán cà phê Susu của anh T tại thôn T, xã Đ, huyện Đ thì thấy có 06 đến 07 người đang ngồi trong quán. Phạm Thọ Đ dừng xe phía trước quán cà phê và cầm kiếm đi vào trong quán, Trần Thanh T cầm dao rựa đi theo sau. Khi cách vị trí của anh Ngô Trung T khoảng 02m thì Phạm Thọ Đ hét to “*Thằng T đâu, thằng T đâu*”. Lúc này anh T đang ngồi trong quán thấy vậy liền đứng dậy lùi về phía sau. Phạm Thọ Đ chạy đến vị trí đối diện anh T cách khoảng 1,5m cầm kiếm (*dài 68cm, phần cán làm bằng gỗ dài 21cm, lưỡi kiếm làm bằng kim loại dài 47cm*) bằng tay phải chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống về phía anh T, anh T cầm ghế nhựa đưa lên đỡ nhưng vẫn bị chém trúng vào khuỷu tay trái gây thương tích. Phạm Thọ Đ tiếp tục giơ kiếm lên định chém tiếp thì phần nối giữa cán và lưỡi kiếm bị lỏng và bung ra nên Đ đưa cây kiếm xuống, thấy vậy anh T liền quay lưng bỏ chạy ra phía sau cửa hông của quán, ngay lúc này Trần Thanh T lao vào dùng dao rựa (*theo lời khai dài khoảng 1m, phần cán làm bằng tre dài khoảng 70cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài khoảng 30cm*) chém mạnh 01 nhát trúng vào vai phải của anh T gây thương tích. Sau đó, Phạm Thọ Đ và Trần Thanh T bỏ về.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1355/PY-TgT ngày 29-11-2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ kết luận anh Ngô Trung T bị vết thương khuỷu trái đứt gân cơ tam đầu và gãy mõm khuỷu, tỷ lệ 15%. Vết thương vai phải đứt cơ 04% cộng lùi bằng 03%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Vật tác động: sắc bén.

Tại bản kết luận pháp y bổ sung số 184/PY-TgT ngày 22-01-2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ kết luận: anh Ngô Trung T bị vết thương khuỷu trái, đứt một phần gân cơ tam đầu và gãy mõm khuỷu trái tỷ lệ 15%, vết thương vai phải, đứt cơ tỷ lệ 04% cộng lùi bằng 03%; Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%; Vật tác động: sắc bén.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 06-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Thọ Đ và bị cáo Trần Thanh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thọ Đ 03 (*Ba*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 10/2015/HS-ST ngày 13-3-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử phạt 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, buộc bị cáo Phạm Thọ Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (*Năm*) năm 09 (*Chín*) tháng tù.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh T 02 (*Hai*) năm 03 (*Ba*) tháng tù.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 10-5-2019 bị cáo Phạm Thọ Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20-5-2019 bị cáo Trần Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thọ Đ và Trần Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo Phạm Thọ Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Trần Thanh T xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã kết luận, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt các bị cáo Phạm Thọ Đ và Trần Thanh T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thọ Đ, nhận thấy bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo với mức hình phạt 03 (*Ba*) năm 03 (*Ba*) tháng tù là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 06-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil về hình phạt đối với bị cáo Phạm Thọ Đ. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thanh T, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo với mức hình phạt 02 (*Hai*) năm 03 (*Ba*) tháng tù là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo bị rủ rê và phạm

tội với vai trò là thứ yếu, có nhân thân tốt, bị cáo có 02 con nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm ổn định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thanh T, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil về hình phạt và điều luật áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo Trần Thanh T xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra xác định: Chỉ vì một nguyên cớ nhỏ nhặt, hiểu lầm nhau nên vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 28-11-2018 tại quán cà phê Susu, tọa lạc tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, Phạm Thọ Đ dùng kiếm tự chế và Trần Thanh T dùng dao rựa đã có hành vi chém anh Ngô Trung T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 18% sức khỏe. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 06-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã kết án các bị cáo Phạm Thọ Đ và Trần Thanh T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thọ Đ và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Đối với hình phạt của bị cáo Phạm Thọ Đ: Chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, hiểu lầm nhau giữa bị cáo và người bị hại anh Ngô Trung T mà bị cáo đã rủ rê bị cáo T dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại 18% sức khỏe. Trong đó bị cáo Phạm Thọ Đ dùng kiếm chém bị hại gây thương tích 15% sức khỏe, bị cáo T đã dùng dao rựa chém người bị hại gây thương tích 03% sức khỏe. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại giai đoạn xét xử

phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, giữ nguyên bản án về hình phạt đối với bị cáo Phạm Thọ Đ.

[2.2]. Đối với hình phạt của bị cáo Trần Thanh T: Do bị cáo Phạm Thọ Đ rủ rê nên bị cáo đã dùng dao rựa chém người bị hại gây thương tích 03 % sức khỏe. Bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với tỷ lệ thương tật do bị cáo Đ gây ra 15% sức khỏe của người bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù là mức gần đầu khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có vai trò thấp trong vụ án, bị cáo không phải là người chủ mưu, cầm đầu mà bị rủ rê, lôi kéo, bị cáo chỉ gây thương tích trực tiếp cho người bị hại 03% sức khỏe, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo bị tạm giam gần 08 (Tám) tháng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Thọ Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Trần Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thọ Đ, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về điều

luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Phạm Thọ Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh T.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thọ Đ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với Bản án số 10/2015/HSST, ngày 13-3-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên phạt Phạm Thọ Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, buộc bị cáo Phạm Thọ Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29-11-2018, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-3-2015 đến ngày 13-3-2015.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ Điều 299; Điều 328 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo Trần Thanh T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thọ Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Đ;
- Công an huyện Đắk Mil;
- Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ hành chính tư pháp, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh